

Số: 34a/2022/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 07 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 109/2022/VDS-HNGĐ ngày 14/01/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Đàm Văn T, sinh năm 1991. Nơi ĐKKHKT: Khu, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Chị Nguyễn Thị Thu M, sinh năm 1995. Nơi ĐKKHKT: Bản, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Anh Đàm Văn T và chị Nguyễn Thị Thu M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Ngày 24/7/2017 anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hát Lót, huyện Mai Sơn theo quy định của pháp luật và được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được hai năm thì xảy ra mâu thuẫn. NgV nhân mâu thuẫn là do anh chị có bất đồng trong quan điểm sống, thường xV cãi vã, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên, chính quyền địa phương tiến hành hòa giải nhưng không thành. Anh chị sống ly thân từ năm 2019 đến nay không ai quan tâm đến ai.

Do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai anh chị đều nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình cho ly hôn. Tại phiên hòa giải, anh T chị M vẫn giữ ngV yêu cầu xin được ly hôn. Xét thấy hai bên

thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T chị M.

[2] Về con chung:

Anh T, chị M có 01 con chung là cháu Đàm Phương V, sinh ngày 29/11/2017. Anh chị thống nhất giao cháu V cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu V trưởng thành. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M do chị M không yêu cầu.

Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung của hai anh chị là tự nguyện, phù hợp với điều kiện của người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung vợ chồng: Anh T, chị M xác nhận không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung vợ chồng: Anh T, chị M xác nhận không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí tòa án: Anh T nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đàm Văn T và chị Nguyễn Thị Thu M thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Đàm Phương V, sinh ngày 29/11/2017 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu V trưởng thành. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M.

Sau khi ly hôn, anh T được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Anh T, chị M xác nhận không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung của vợ chồng: Anh T, chị M xác nhận không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T nhận chịu toàn bộ tiền lệ phí ly hôn theo quy định là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0001341 ngày 14/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã Hát Lót;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tráng A Tánh